TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **100**/2024/DS-PT
Ngày 06 - 3 - 2024.
V/v: Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Sâm.
Các Thẩm phán: 1. Ông Văn Công Dần
2. Ông Nguyễn Duy Thuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Vinh - Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Linh Byă- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 490/2024/TLPT-DS, ngày 13 tháng 12 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất"*. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 102/2023/DS-ST ngày 27/10/2023 của Toà án nhân dân huyện Ea Hleo, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 471/2023/QĐXX-PT ngày 19 tháng 12 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 24/2024/QĐXX-PT ngày 09 tháng 01 năm 2024 và thông báo mở lại phiên tòa số 139/2024/TB-TA ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Rcăm H'M; địa chỉ: Buôn D, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Nay H'D (chết).

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn: Anh Rcăm Y B (Rchăm Y B) và chị Rcăm H'K (cháu ruột); cùng địa chỉ: Buôn D, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, đều vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Rcăm H'K: Anh Hoàng Thế T; địa chỉ: Thôn X, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Rcăm Y B (Rchăm Y B) và chị Rcăm H'K: Luật sư Hồ Đặng L – Công ty Luật Q; địa chỉ: số x đường Lê Đức T, phường X, quận G, Tp Hồ Chí Minh, có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Adrơng RK; địa chỉ: Buôn D, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

4. Người làm chứng:

+ Ông Nay Y W; địa chỉ: Buôn D, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

+ Ông Nay Y N; địa chỉ: Buôn D, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

5. Người phiên dịch: Ông Y T Bkrông; địa chỉ: Buôn J, xã E, TP B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

6. Người kháng cáo: Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn là anh Rcăm Y B (Rchăm Y B) và chị Rcăm H'K.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Rcăm H'M trình bày:*

Năm 2010, chị Rcăm H'M có nhận chuyển nhượng của bà Nay H'D (đã chết năm 2019) 02 thửa đất là thửa đất số 167, tờ bản đồ 01, GCNQSDĐ số B 147305 do UBND huyện E cấp mang tên bà Nay H'D ngày 02/10/1993 và thửa đất 111, tờ bản đồ 33; GCNQSDĐ số V 070359 do UBND huyện E cấp mang tên hộ bà Nay H'D ngày 29/11/2002. Các thửa đất tọa lạc tại Buôn D, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Giá trị thửa hai thửa đất là 700.000.000 đồng và chị đã giao đủ tiền ngay khi lập, có ghi nhận trong hợp đồng. Khi lập giấy chuyển nhượng có người làm chứng và buôn trưởng thời điểm đó chứng kiến. Sau khi nhận chuyển nhượng chị H'M quản lý, sử dụng ổn định không tranh chấp hai thửa đất này, đồng thời chăm sóc bà H'D cho đến khi bà chết năm 2019. Đến nay chị vẫn quản lý hai thửa đất trên, không tranh chấp với ai. Sau khi nhận chuyển nhượng thì trên thửa đất số 167, chị trồng thêm các loại cây lâu năm và năm 2008 có dựng thêm 01 ngôi nhà gỗ kiên cố còn thửa đất 111 chị trồng cây hàng năm.

Thời gian gần đây chị muốn đi làm thủ tục sang tên hai thửa đất này sang tên chị nhưng lại không nhận được sự đồng ý của hai người cháu của bà H'D là anh Rcăm Y B và chị Rcăm H'K (do toàn bộ những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà H'D đều đã chết và hàng thừa kế thứ hai chỉ còn anh Y B và chị H'K). Vì vậy yêu cầu của chị là đề nghị Tòa án công nhận hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ với các thửa đất nói trên với bà H'D. Đề nghị Tòa án cho chị quyền tự liên hệ cơ quan có thẩm quyền để cấp GCNQSDĐ theo quy định pháp luật. Chị H'M tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng, án phí và tự nguyện chịu các khoản thuế, phí, lệ phí chuyển quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật. Hiện nay bản gốc của các GCNQSDĐ nói trên vẫn đang do chị H'M trực tiếp quản lý.

Trường hợp Tòa án tuyên vô hiệu hợp đồng thì chị không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

** Trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn chị Rcăm H'K và anh Rcăm Y B trình bày:*

Chị Rcăm H'K và anh Rcăm Y B thừa nhận mình là cháu ruột của bà Nay

H’D. Bà Nay H’D đã chết năm 2019 và toàn bộ hàng thừa kế thứ nhất của bà H’D đều đã chết, chị H’K và anh Y B là những người duy nhất còn lại thuộc hàng thừa kế thứ hai của bà H’D. Từ khoảng năm 2007 thì anh chị có biết là chị H’M đến sống cùng bà H’D cho đến khi bà H’D chết. Khi còn sống, anh chị chưa bao giờ nghe bà H’D nói gì về việc có chuyển nhượng 02 thửa đất cho chị H’M như bà trình bày mặc dù hai thửa đất này anh chị có thấy vợ chồng chị H’M canh tác trên thửa đất số 167 còn thửa số 111 thì được biết bố chị H’M là ông Y C cho người khác thuê đến đầu năm 2023. Đối với hợp đồng chuyển nhượng mà chị H’M cung cấp thì anh chị không đồng ý. Bởi lẽ việc ký hợp đồng anh chị không được biết. Mặt khác đây chỉ là giấy viết tay không được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật nên không có giá trị. Anh Y B và chị H’K đề nghị Tòa án không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị H’M. Đối với hai thửa đất mà bà H’D đứng tên thì đề nghị coi đây là di sản do bà H’D để lại. Anh Y B và chị H’K sẽ có đơn yêu cầu phân chia di sản thừa kế sau. Về tài liệu chứng cứ để chứng minh cho ý kiến của mình thì anh chị không có. Lý do là bởi từ trước đến nay phía chị H’M luôn ngăn cản không cho tiếp cận các giấy tờ có liên quan.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Adrơng RK trình bày:* anh Rk là chồng hiện tại của chị Rcăm H’M. Trong vụ án nêu trên anh Rk đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị H’M. Bản thân anh không có ý kiến, yêu cầu gì trong vụ án và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh.

** Người làm chứng ông Nay Y W trình bày:* Ông Y W là Buôn trưởng Buôn D, xã E trong giai đoạn từ năm 1978 đến năm 2010. Bà Nay H’D là người dân cư trú tại Buôn D, xã E và chết năm 2019. Trong quá trình sinh sống ông Y W được biết bà H’D có chồng tên Rcăm Y B1 (đã chết). Ông bà sinh được hai người con là Nay Y B2 (đã chết) và Nay Y C (đã chết). Nay Y C khi còn sống thì có vợ tên H Chăm H Y (đã chết) và có hai con là Rchăm Y B và Rcăm H’K, hiện nay người này vẫn cư trú tại Buôn D, xã E. Về anh em ruột, bà Nay H’D có 01 chị gái tên Nay H T (đã chết). Bà H T có 01 người con là Nay Y C, ông Nay Y C có 03 con trong đó có chị Rcăm H’M. Ông Nay Y W không có họ hàng gì với bà H’D và chị H’M.

Vào năm 2010, ông Y W được mời tới để làm chứng cho việc bà Nay H’D chuyển nhượng đất cho chị Rcăm H’M. Hai bên có lập giấy viết tay và ông Y W có ký tên, điểm chỉ làm chứng. Văn bản Tòa án cho ông xem có chữ ký và điểm chỉ tên Nay Y W là đúng của ông. Về việc quản lý, sử dụng đất thì ông được biết từ năm 2008 chị H’M về sống chung, chăm sóc bà H’D và canh tác trên hai thửa đất này cho đến nay. Anh Y B và chị H’K là người cùng buôn, mặc dù biết việc chị H’M quản lý, sử dụng đất nhưng cũng không có ý kiến gì.

** Người làm chứng ông Nay Y N trình bày:* Ông Nay Y N là người cùng buôn với bà H’D và chị H’M và không có quan hệ họ hàng ruột thịt với những người này. Vào năm 2010, chị H’M được bà H’D viết giấy sang nhượng cho hai thửa đất (sau khi Tòa án cho xem giấy thì tôi xác nhận thửa 167, tờ bản đồ 01 đã được cấp GCNQSDĐ ngày 02/10/1993 và thửa đất số 111, tờ bản đồ số 33, đã được cấp

GCNQSDĐ ngày 29/11/2002 đều mang tên bà Nay H'D). Khi hai bên ký giấy với nhau thì có tôi, ông Nay Y C là bố đẻ của H'M cùng với buôn trưởng khi đó là Nay Y W chứng kiến và trực tiếp điểm chỉ làm chứng. Ngoài ra khi đó có anh P Phai là chồng chị H'M chứng kiến và trực tiếp giúp viết giấy sang nhượng. Từ năm 2008 đến nay thì hai thửa đất trên ông Y N thấy chị H'M vẫn quản lý, sử dụng. Đối với yêu cầu khởi kiện của chị H'M thì ông đồng ý.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số 102/2023/DS-ST ngày 27/10/2023 của Toà án nhân dân huyện Ea Hleo, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 156, 157 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 129, 502, 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 49 Luật Đất đai năm 2003; Điều 99 Luật Đất đai năm 2013; Án lệ số 55/2022/AL của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Rcăm H'M.

1. Công nhận Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất năm 2010 giữa bà Nay H'D với chị Rcăm H'M đối với thửa đất số 167, tờ bản đồ 01, GCNQSDĐ số B147305 do UBND huyện E cấp ngày 02/10/1993 mang tên bà Nay H'D và thửa đất 111, tờ bản đồ 33; GCNQSDĐ số V 070359 do UBND huyện E cấp ngày 29/11/2002 mang tên hộ bà Nay H'D.

Chị Rcăm H'M có quyền tự mình liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện việc chuyển quyền sử dụng đất và tự mình chịu các khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.

Kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện E thu hồi các GCNQSDĐ số B 147305 do UBND huyện E cấp ngày 02/10/1993 mang tên bà Nay H'D và thửa đất 111, tờ bản đồ 33; GCNQSDĐ số V 070359 do UBND huyện E cấp ngày 29/11/2002 mang tên hộ bà Nay H'D để cấp lại GCNQSDĐ cho chị Rcăm H'M.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 08/11/2023, chị Rcăm H'K và anh Rcăm Y B kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm số 102/2023/DS - ST ngày 27/10/2023 của Toà án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Sau khi xét xử sơ thẩm, người làm chứng ông Nay Y W và Nay Y N gửi đơn trình bày thay đổi lời khai với nội dung như sau: khoảng tháng 7/2023, chị Rcăm H'M có gặp ông Nay Y W và Nay Y N nhờ ký làm chứng vào giấy sang nhượng với lý do để làm bìa đỏ sổ đất. Ông Nay Y W và Nay Y N không chứng kiến việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa chị Rcăm H'M và bà Nay H'D.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người kháng cáo chị Rcăm H'K là anh Hoàng Thế T đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

Trong quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người kháng cáo chị RCăm H'K, anh Rcăm Y B là ông Hồ Đặng L trình bày: Bản án sơ thẩm căn cứ vào giấy sang nhượng đất giữa bà Nay H'D và chị Rcăm H'M để công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Nay H'D và chị Rcăm H'M là chưa khách quan. Vì giấy sang nhượng đất giữa bà Nay H'D và chị Rcăm H'M là giả mạo, tại Bản kết luận giám định số 239/KL-KTHS ngày 05/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận về đối tượng giám định: *"Dấu vân tay ở phần "người bán" ghi tên Nay H'D trên mẫu cần giám định so với dấu vân tay trên mẫu giám định so sánh không phải là của cùng một người"*. Do đó, đề nghị cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của chị Rcăm H'K hủy Bản án sơ thẩm. Đối với anh Rcăm Y B vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm lần thứ hai nên đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lăk:

Về tố tụng: Tòa án, Thẩm phán đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Về nội dung: Đối với người kháng cáo anh Rcăm Y B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt nhưng không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt thì coi như từ bỏ việc kháng cáo. Xét kháng cáo của chị Rcăm H'K: Trong giai đoạn giải quyết ở cấp phúc thẩm, ngày 03/01/2024, chị Rcăm H'K và anh Rcăm Y B có đơn yêu cầu giám định: "dấu vân tay ở phần "người bán" Nay H'D trong giấy sang nhượng có phải dấu vân tay của bà Nay H'D hay không?". Tại Kết luận giám định số 239/KL-KTHS ngày 05/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận về đối tượng giám định: "Dấu vân tay ở phần "người bán" ghi tên Nay H'D trên mẫu cần giám định so với dấu vân tay trên mẫu so sánh không phải là của cùng một người". Như vây, đây là tình tiết mới làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm:

Căn cứ khoản 3 Điều 296, khoản 3 Điều 308, Điều 310, khoản 2 Điều 312 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo của anh Rcăm Y B; chấp nhận kháng cáo của chị Rcăm H'K; Hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các đương sự. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn là chị Rcăm H'K và anh Rcăm Y B trong hạn luật định. Chị Rcăm H'K

và anh Rcăm Y B đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên vụ án được giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Đối với người kháng cáo anh Rcăm Y B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt nhưng không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt thì coi như anh Rcăm Y B từ bỏ việc kháng cáo. Căn cứ vào khoản 3 Điều 296, khoản 2 Điều 312 Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo của anh Rcăm Y B.

[2] Xét nội dung kháng cáo chị Rcăm H'K, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Tại giấy sang nhượng giữa bà Nay H'D và chị Rcăm H'M có nội dung *"tôi tên Nay H'D, sinh năm 1927, SCM: 240209125, địa chỉ: xã Eo, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; hiện cư trú và sống tại: Buôn D, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có bán (sang nhượng) lại hai mảnh đất cho cháu của tôi là Rcăm H'M, sinh năm 1989, địa chỉ: Buôn D, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; SCM 242227811. Đám thứ nhất với diện tích là 2886m^2, thửa đất số 167, tờ bản đồ số 01, số phát hành B 147305, cấp ngày 02/10/1993. Đám thứ hai với diện tích là 13566m^2, thửa đất số 111, tờ bản đồ số 33, số phát hành V 070359, cấp ngày 29/11/2002. Tôi bán cho cháu tôi với số tiền hai đám là 700.000.000đồng…."*. Bên người mua do chị Rcăm H'M điểm chỉ, bên người bán do bà Nay H'D điểm chỉ, người làm chứng có ông Nay Y N, Nay Y C và Buôn trưởng ông Nay Y W điểm chỉ.

Năm 2019 bà Nay H'D đã chết. Chị Rcăm H'M đang quản lý, sử dụng hai thửa đất nêu trên. Chị Rcăm H'M khởi kiện yêu cầu công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nêu trên giữa bà Nay H'D và chị Rcăm H'M.

Tại cấp sơ thẩm, xác định những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn bà Nay H'D là anh Rcăm Y B và chị Rcăm H'K (cháu ruột của bà Nay H'D). Anh Rcăm Y B và chị Rcăm H'K khai nhận không biết gì về việc chuyển nhượng hai thửa đất nêu trên giữa bà Nay H'D và chị Rcăm H'M.

[2.2] Tại cấp phúc thẩm, ngày 03/01/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã nhận được đơn yêu cầu giám định của chị Rcăm H'K và anh Rcăm Y B với nội dung yêu cầu Tòa án tiến hành giám định: *"dấu vân tay ở phần "người bán" Nay H'D trong giấy sang nhượng có phải dấu vân tay của bà Nay H'D hay không?"*.

Ngày 25/01/2024, Tòa án ban hành quyết định trưng cầu giám định đối với dấu vân tay ở phần "người bán" của bà Nay H'D trong giấy sang nhượng đất giữa chị Rcăm H'M và bà Nay H'D.

Tại Bản kết luận giám định số 239/KL-KTHS ngày 05/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận về đối tượng giám định: *"Dấu vân tay ở phần "người bán" ghi tên Nay H'D trên mẫu cần giám định so với dấu vân tay trên mẫu giám định so sánh không phải là của cùng một người."*

Mặt khác, tại cấp phúc thẩm người làm chứng ông Nay Y W và Nay Y N thay đổi lời khai cho rằng khoảng tháng 7/2023, chị Rcăm H'M có gặp ông Nay Y W và Nay Y N nhờ ký làm chứng vào giấy sang nhượng với lý do để làm bìa đỏ sổ đất. Ông Nay Y W và Nay Y N không chứng kiến việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa chị Rcăm H'M và bà Nay H'D.

Như vậy, do có phát sinh tình tiết mới tại cấp phúc thẩm làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự mà cấp phúc thẩm mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của chị Rcăm H'K, hủy Bản án dân sự sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo và chuyển hồ sơ vụ án cho Toà án cấp sơ thẩm để xét xử lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm, là phù hợp.

[3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí giám định: Chi phí xem xét, thẩm định là 2.000.000 đồng (do chị Rcăm H'M nộp và đã chi phí xong) và chi phí giám định là 5.100.000đồng (do anh Rcăm Y B và chị Rcăm H'K nộp và đã chi phí xong). Do Bản án sơ thẩm bị hủy toàn bộ, nên sẽ được quyết định khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

[4] Về án phí dân sự:

[4.1] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do Bản án sơ thẩm bị hủy toàn bộ, nên sẽ được quyết định khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

[4.2] Án phí dân sự phúc thẩm:

Do bản án sơ thẩm bị hủy và kháng cáo được chấp nhận, nên người kháng cáo chị Rcăm H'K không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho chị Rcăm H'K số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp.

Do người kháng cáo anh Rcăm Y B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt nên số tiền tạm ứng án phí đã nộp được sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 296, khoản 3 Điều 308, Điều 310, khoản 2 Điều 312 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo của của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn là anh Rcăm Y B;

- Chấp nhận kháng cáo của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn là chị Rcăm H'K.

2. Tuyên xử: Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 102/2023/DS-ST ngày 27/10/2023 của Toà án nhân dân huyện Ea Hleo, tỉnh Đắk Lắk; Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí giám định: Chi phí xem xét, thẩm định là 2.000.000 đồng (do chị Rcăm H'M nộp và đã chi phí xong) và chi phí giám định là 5.100.000đồng (do anh Rcăm Y B và chị Rcăm H'K nộp và đã chi phí xong). Do bản án sơ thẩm bị hủy toàn bộ, nên chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí giám định sẽ được quyết định khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

4. Về án phí dân sự: Căn cứ Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 18, khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

4.1. Về án phí dân sự sơ thẩm: Sẽ được quyết định khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

4.2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Chị Rcăm H'K không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho chị Rcăm H'K số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, mà chị Rcăm H'K đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0011819 ngày 23/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

Sung vào công quỹ Nhà nước 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh Rcăm Y B đã nộp (do chị Rcăm H'K nộp thay) theo biên lai thu số AA/2021/0011819 ngày 23/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Sâm

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Đăk Lăk;
-TAND huyện Ea Hleo;
-CCTHADS huyện Ea Hleo;
-Các đương sự;
-Lưu.